TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 955/2023/QĐST-HNGĐ	Tân Phú, ngày 22 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ vào Điều 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118, 119 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 741/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 08 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn H; sinh năm 1994; Địa chỉ: 1 Hòa Bình, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lưu Thị Thảo N, sinh năm 1993; Địa chỉ: 1 Hòa Bình, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Lưu Thị Thảo N thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của ông H và bà N được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận ông Nguyễn Văn H và bà Lưu Thị Thảo N thuận tình ly hôn.

[2]*Về con chung:* Hai bên khai có 02 con chung là cháu Nguyễn Trúc M, sinh ngày 14/3/2017 và cháu Nguyễn Trúc A, sinh ngày 26/4/2019. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cả hai con chung do ông Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con.

[3]*Về tài sản chung và nợ chung:* Hai bên khai không có.

[4]*Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Ông Nguyễn Văn H và bà Lưu Thị Thảo N chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông H và bà N đã nộp theo Biên lai thu số 0006493 ngày 16/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Lưu Thị Thảo N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2016 do Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/8/2016 cho ông Nguyễn Văn H và bà Lưu Thị Thảo N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Trúc M, sinh ngày 14/3/2017 và Nguyễn Trúc A, sinh ngày 26/4/2019 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyên do ông H không yêu cầu.

Bà N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H và bà Lưu Thị Thảo N chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông H và bà N đã nộp theo Biên lai thu số 0006493 ngày 16/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND p. Hòa Thạnh, q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Vi)

THẨM PHÁN

Phan Huỳnh Hoàng Phương